TUẦN 25

Thứ 2 ngày 6 tháng 3 năm 2023

Tiết 1**: Hoạt động tập thể**

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

TRANG PHỤC MỘT SỐ DÂN TỘC VIỆT NAM (TIẾT 2)

A. Mục tiêu :

- HS biết giới thiệu về trang phục của một dân tộc mình.
- Nhận biết được trang phục của dân tộc mình.
- Yêu quê hương đất nước yêu con người Việt Nam.

. Phiếu học tập bài 1, 2, 3.

- HS: SGK. Trang phục cho bài 1, 3. giấy A4, màu, bút chì

C. Các hoạt động dạy - học :

I.Phần khởi động (5')	
- Cho HS quan sát tranh vẽ trang phục của tiết 1.	- Lớp quan sát
- Tranh nào vẽ trang phục của người đồng bào S tiêng	- Trang phục của người Stiêng tranh 8
?Em có cảm xúc gì khi xem tranh?	- Em rất thích bộ trang phục.
- Tranh 8 là tranh trang phục Stiêng. Bài học hôm nay giúp các em biết giới thiệu về trang phục của một dân tộc mình.	
- ghi đầu bài lên bảng.	- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở
II.Phần phát triển bài (27')	
Hoạt động 2: Giới thiệu thiệu về trang phục của dân tộc em	
Mục tiêu : HS biết giới thiệu về trang phục của một dân tộc mình.	
- Gọi HS đọc mục tiêu 2	- HS đọc mục tiêu của mục 2 trong sách trang 52.
- Mục tiêu phần 2 là gì ?	+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: HS biết giới thiệu về trang phục của một dân tộc mình.
Bài 1	
- Cho đọc YC	- 2 hs đọc YC
- YC làm gì ?	- Sưu tầm thêm 1 , 2 bức ảnh về trang phục của dân tộc em
- Theo doixgiups HS	- Đại diện HS trình bày
- YC HS nêu tên ảnh mà HS sưu tầm được	- Nhận xét
- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập.	
- Bài 2	- 1 HS đọc YC
- Cho đọc YC	- Tìm hiểu (qua sách báo , internet, người thân ...)những nét cơ bản trên bộ trang phục của dân tộc em. Ghi lại theo
- YC làm gì ?	
- GV cho HS TL câu hỏi SGK	

	nội dung
- GV nhận xét	- Đại diện HS trình bày - Nhận xét
- **Bài 3**	
- Đọc YC	- 1 HS đọc YC
- YC làm gì ?	- Hoàn thiện bài giới thiệu về trang phục của dân tộc em. Nếu em đã từng mặc bộ trang phục đó hãy nói về cảm xúc của em khi được mặc. Có trang phục thật cho bài giới thiệu của em.
- YC HS Hoàn thiện bài giới thiệu về trang phục của dân tộc em. Nếu em đã từng mặc bộ trang phục đó hãy nói về cảm xúc của em khi được mặc. Có trang phục thật cho bài giới thiệu của em.	
- GV theo dõi giúp HS	
	- Đại diện HS trình bày
- GV nhận xét, khen ngợi	- Nhận xét
GD HS yếu quý và tôn trọng trang phục của mỗi dân tộc. Biết giữ gìn nét đẹp và sạch sẽ hki mặc trang phục	
III.Phần kết thúc (3')	
- Về nhà nói với cha mẹ anh chị về trang phục của dân tộc mình.	
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài	
- Nhận xét giờ học.	

Toán
PHÉP NHÂN PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:
- Biết thực hiện phép nhân hai phân số
- Rèn kĩ năng nhân hai phân số thành thạo.
- Có ý thức tự giác tích cực học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. Đồ dùng dạy học:
- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:
- HS nêu quy tắc cộng 2 phân số cùng MS, khác MS; trừ 2 phân số cùng MS, khác MS.
- Nhận xét , tuyên dương HS.

B. Bài mới: *1. Giới thiệu bài:*

2. Nội dung:

Hoạt động 1: ***Hướng dẫn tìm hiểu cách nhân phân số.***

a) GV nêu bài toán: Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài $\frac{4}{5}$ m và chiều rộng $\frac{2}{3}$ m.	- 1 HS đọc lại
- Gọi hs nhắc lại cách tính diện tích hình chữ nhật?	

- Muốn tính diện tích hình chữ nhật này ta làm thế nào?	- 1->2 HS nhắc lại quy tắc tính
b) Tìm quy tắc thực hiện phép nhân phân số - Tính diện tích hình chữ nhật đã cho dựa vào hình vẽ	- HS nêu: lấy chiều dài nhân với chiều rộng(cùng đơn vị đo)
GV treo bảng phụ vẽ hình vẽ như sách giáo khoa . -Hình vuông có diện tích bằng bao nhiêu?	-HS quan sát - $1m^2$
-Trong hình vuông có bao nhiêu ô, mỗi ô có diện tích là bao nhiêu ? -Hình chữ nhật (phần tô màu) chiếm bao nhiêu ô ? -Diện tích hình chữ nhật bằng bao nhiêu ?	- Trong hình vuông có 15 ô , mỗi ô có diện tích là $\frac{1}{15}$ m^2 - 8 ô - $\frac{8}{15}$ m^2
c) Phát hiện quy tắc nhân hai phân số -Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật -Tử số của tích bằng tích của hai số nào? - Mẫu số của tích bằng tích của hai số nào ? - Nêu cách nhân phân số với phân số. - Nhận xét bổ sung và chốt: Quy tắc: *Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.*	$\frac{4}{5}$ x $\frac{2}{3}$ = $\frac{8}{15}$ m^2 -4 x 2 -5 x 3 - Lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số - HS đọc to quy tắc trong SGK.

Hoạt động 2: ***Luyện tập***

Bài 1: Gọi hs nêu yêu cầu - Cho học sinh nhắc lại cách nhân phân số với phân số? - Yêu cầu hs làm bài vào bảng phần a, b phần c, d làm vào vở - Gọi hs chữa bài, nhận xét - Phần b,c phát hiện cách rút gọn phân số khi thực hiện phép nhân. *Chốt cách nhân phân số: nhân tử số với tử số mẫu số với mẫu số*	- 1 hs đọc yêu cầu trong sGK - 1 hs nhắc lại - HS làm bài cá nhân - HS chữa bài trên bảng lớp a/ $\frac{4}{5}\times\frac{6}{7}=\frac{4\times6}{5\times7}=\frac{24}{35}$. b/ $\frac{2}{9}\times\frac{1}{2}=\frac{2\times1}{9\times2}=\frac{2}{18}$. c/ $\frac{1}{2}\times\frac{8}{3}=\frac{1\times8}{2\times3}=\frac{8}{6}$.
Bài 3: Gọi hs đọc và phân tích bài toán - Yêu cầu hs làm bài vào vở - Chữa bài, nhận xét *Chốt cách giải bài toán có lời văn*	- 1 hs đọc yêu cầu - HS làm bài vào vở - 1 hs chữa bài
Bài 2:(Nếu còn thời gian) - Yêu cầu hs tự làm bài vào nháp - Kiểm tra chữa bài cho học sinh	- HS làm bài cá nhân vào nháp

3. ***Củng cố - dặn dò:***

- Nêu cách nhân phân số với phân số .
- GV nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và xem trước bài *Luyện tập*

Tiết 3: **Tập đọc**

KHUẤT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phân biệt rõ lời nhân vật, phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc.
- Hiểu nội dung: ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn .
- Có ý thức ham đọc sách, đồng tình với những việc làm tốt.

KNS: Tự nhận thức xác định giá trị bản thân; ra quyết định; ứng phó thương lượng; tư duy sáng tạo bình luận phân tích

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ bài học trong SGK.
- Bảng phụ để ghi đoạn văn luyện đọc diễn cảm.

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 học sinh đọc thuộc lòng bài thơ " Đoàn thuyền đánh cá" và TLCH

+ Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển.

(- Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.)

+ Tìm những hình ảnh nói lên công việc lao động của người đánh cá rất đẹp.

(- Câu hát căng buồm ... như đoàn thoi. Nuôi lớn ... đua cùng mặt trời.)

- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt. -Bài văn chia làm mấy đoạn ?	- HS đọc bài theo trình tự: + Đoạn 1: từ đầu - > bài ca man rợ + Đoạn 2: Tiếp -> phiên toà sắp tới + Đoạn 3 : đoạn còn lại
- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài.HD đọc đúng các câu hỏi (tên cướp quát : *Có câm mồm không ?;* bác sĩ Ly điềm tĩnh : *Anh bảo tôi phải không ?*	- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài. - HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.
- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *hung hãn*	- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.
- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng Rõ ràng, dứt khoát, gấp gáp dần theo diễn biến câu chuyện.	-Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn
Hoạt động 2: *Tìm hiểu bài.*	
- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 1 và TLCH	- HS đọc theo nhóm 2 và thảo luận

+ Những từ ngữ nào cho thấy tên cướp biển rất dữ tợn?	- Trên má có vết sẹo chém dọc xuống, trắng bệch, uống rượu nhiều, lên cơn loạn óc, hát những bài ca man rợ.
Chốt ý 1: hình ảnh dữ tợn của tên cướp biển	
- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 2 và TLCH:	- HS hoạt động theo nhóm 2
+ Tính hung hãn của tên cướp biển được thể hiện qua những chi tiết nào?	- Hắn đập tay xuống bàn quát mọi người im, hắn quát bác sĩ Ly " có câm mồm không?", hắn rút soạt con dao ra lăm lăm
+ Thấy tên cướp như vậy, bác sĩ Ly đã làm gì?	- Ôn tồn giảng giải cho ông chủ quán cách trị bệnh, điềm tĩnh hỏi lại hắn, dõng dạc, quả quyết
+ Những lời nói và cử chỉ ấy cho thấy ông là người thế nào?	- Nhân từ, điềm đạm nhưng cũng rất cứng rắn, dũng cảm chống cái xấu.
Chốt ý 2: Cuộc đối đầu giữa bác sĩ Ly và tên cướp biển.	
- Gọi 1 hs đọc đoạn 3 và thảo luận TLCH	- HS đọc
+ Cặp câu nào trong bài khắc hoạ hai hình ảnh nghịch nhau của bác sĩ Ly và tên cướp biển?	- HS nêu: Một đằng thì đức độ..... Một đằng thì nanh ác, hung hăng,...
+ Vì sao bác sí Ly khuất phục tên cướp biển hung hãn?	- Bác sĩ bình tĩnh và cương quyết bảo vệ lẽ phải.
Chốt ý 3: Tên cướp biển bị khuất phục	
- Gọi 1 hs đọc cả bài	
- Nêu ý nghĩa của bài.	*-Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn .*

Hoạt động 3 : ***Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm***

- Gọi 3 hs đọc bài theo hình thức phân vai: Người dẫn chuyện, tên cướp, bác sĩ.	- HS đọc, lớp đọc thầm
- GV treo bảng phụ có ghi đoạn văn hướng dẫn luyện đọc	
+ GV đọc mẫu	- HS theo dõi
+ Yêu cầu hs tìm cách đọc và luyện đọc	- HS đọc theo nhóm 3 theo
+ Tổ chức cho hs thi đọc	hình thức phân vai
Chúa tàu <u>trừng mắt</u> nhìn bác sĩ quát:	- 3 -> 4 nhóm thi đọc theo
- Có <u>câm mồm</u> không?	hình thức phân vai
Bác sĩ <u>điềm tĩnh</u> hỏi:	KK đọc diễn cảm toàn bài
- Anh bảo tôi có phải không?	
Khi tên chúa tàu cục cằn bảo " <u>phải</u>", bác sĩ nói:	
- Anh cứ uống rượu mãi như thế thì đến phải <u>tống anh</u> đi nơi khác.	
Cơn tức giận của tên cướp thật dữ dội. Hắn đứng	

phắt dậy, rút soạt dao ra, lăm lăm chực đâm. Bác sĩ Ly vẫn dõng dạc và quả quyết. *- Nếu anh không cất dao, tôi quyết làm cho anh bị treo cổ trong phiên toà sắp tới*	

3. Củng cố, dặn dò :

- Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh kể lại câu chuyện cho người thân nghe đọc và TLCH bài *Tiểu đội xe không kính*

Tiết 4: **Chính tả**

KHUẤT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN

I. Mục tiêu :

- Nghe - viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng đoạn văn trích
- Làm đúng bài tập 2a điền tiếng bắt đầu bằng r, d, gi
- Có ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 2a

III. Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ : GV đọc –HS viết bảng con: *kể chuyện; truyện kể; câu chuyện; trò chuyện*.

- Nhận xét

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : ***Hướng dẫn viết chính tả***

a) Tìm hiểu nội dung bài chính tả	
- Gọi hs đọc đoạn văn	- 2 hs đọc, lớp đọc thầm
+ Từ ngữ nào cho thấy tên cướp biển rất hung dữ?	- Những từ ngữ: đứng phắt dậy, rút soạt dao ra, lăm lăm chực đâm, hung hăng.
+ Hình ảnh và từ ngữ nào cho thấy bác sĩ Ly và tên cướp biển trái ngược nhau?	- Bác sĩ: hiền lành, đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị; Tên cướp nanh ác hung hăng như con thú dữ.
b) Hướng dẫn viết từ khó:	
- Yêu cầu hs nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.	
- Yêu cầu hs đọc và viết các từ vừa tìm được	- HS đọc và viết: *tức giận; dữ dội; đứng phắt; rút soạt dao ra; quả quyết; nghiêm nghị.*
c) Viết chính tả:	
- GV đọc cho học sinh viết theo yêu cầu.	- HS viết bài
d) Soát lỗi và nhận xét bài	

Hoạt động 2 : ***Hướng dẫn làm bài tập chính tả***

Bài 2a:	
- GV treo bảng phụ ghi đoạn văn	- HS đọc yêu cầu

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào VBT; 1 hs làm bảng lớp	- HS làm bài cá nhân vào vở BT và bảng phụ
- Gọi hs đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh của mình	- 1 ->2 hs đọc đoạn văn đã điền hoàn chỉnh
- GV nhận xét, kết luận lời giải đúng Thứ tự các từ cần điền: Không gian - bao giờ - dãi dầu - đứng gió - rõ ràng - khu rừng.	
- Nêu nội dung đoạn văn .	- HS nêu

3. Củng cố - dặn dò

- Nêu nội dung bài chính tả.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Nhắc HS ghi nhớ các từ tiếng có âm đầu r, gi, d vừa viết; đọc bài sau: *Thắng biển.*

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Kĩ thuật**(GVC dạy)

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 7 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép nhân hai phân số, nhân phân số với số tự nhiên, nhân số tự nhiên với phân số.
- Rèn kĩ năng nhân hai phân số, nhân phân số với số tự nhiên, nhân số tự nhiên với phân số.
- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy - học:

A. ***Kiểm tra***:	
-Làm lại bài tập 2 tiết trước	- 1 HS làm lại bài tập, lớp nhận xét
- GV nhận xét	
B. ***Bài mới***	
Bài 1: Yêu cầu HS đọc mẫu bài tập	- 1 HS đọc
- GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính trong phần mẫu như SGK (133)	- HS quan sát
+ GV ghi phép tính : $\frac{2}{9} \times 5 = ?$ $\frac{2}{9} \times 5 = \frac{2}{9} \times \frac{5}{1} = \frac{10}{9}$ + Ta có thể viết gọn như sau : $\frac{2}{9} \times 5 = \frac{2 \times 5}{9} = \frac{10}{9}$	
-Yêu cầu HS tự làm các phần còn lại. -Yêu cầu nhận xét , chữa bài của bạn. -GV nhận xét.	- Lớp làm vào vở, 2 làm bài trên bảng.HS khác nhận xét , chữa bài. - Rút ra cách nhân PS với STN: Lấy STN nhân với tử còn mẫu giữ

Đáp án:

c / $\frac{4}{5} \times 1 = \frac{4\times1}{5} = \frac{4}{5}$

d / $\frac{5}{8} \times 0 = \frac{5\times0}{8} = \frac{0}{8} = 0$

Chốt nhân PS với số tự nhiên

Bài 2:

- GV ghi phép tính lên bảng:$4 \times \frac{6}{7}$
- Phép tính BT 2 có gì khác với BT1?
-Hãy nêu cách nhân STN với phân số?
- Kết quả :

a)$4 \times \frac{6}{7} = \frac{4\times6}{7} = \frac{24}{7}$;

b) $3 \times \frac{4}{11} = \frac{3\times4}{11} = \frac{12}{11}$

<> *Chốt nhân số tự nhiên với PS.*

Bài 4a: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?
- GV yêu cầu HS tự làm bài.
- Nhận xét

Củng cố rút gọn PS, nhân PS.

3. *Củng cố - dặn dò:*

- Muốn nhân PS với số tự nhiên, nhân số tự nhiên với phân số ta làm thế nào?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Luyện tập.*

nguyên.

a/ $\frac{9}{11} \times 8 = \frac{9\times8}{11} = \frac{72}{11}$

b/ $\frac{5}{6} \times 7 = \frac{5\times7}{6} = \frac{35}{6}$

-HS phát hiện: phân số nhân với 1, kết quả là chính phân số đó, phần d: phân số nhân với 0, kết quả là 0.

- Đọc phép tính.

- BT2 là nhân STN với phân số.
- Lấy STN nhân với tử số còn MS giữ nguyên.
- HS thực hành làm, đổi chéo vở KT.
- Chữa bài, nhận xét đánh giá.

c)$1 \times \frac{5}{4} = \frac{1\times5}{4} = \frac{5}{4}$;

d) $0 \times \frac{2}{5} = \frac{0\times2}{5} = \frac{0}{5} = 0$

- HS nêu: Tính rồi rút gọn
- HS làm phần a.

1 HS lên bảng làm, lớp nháp bài

- HS phát biểu.

Tiết 3: **Luyện từ và câu**

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ: AI LÀ GÌ ?

I. Mục tiêu:

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể Ai là gì?
- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn và xác định được chủ ngữ của câu tìm được (BT1); biết ghép các bộ phận cho trước thành câu kể theo mẫu đã học (BT 2); đặt được câu kể Ai là gì? với từ ngữ cho trước làm chủ ngữ.(BT3)
- Có ý thức sử dụng câu đúng ngữ pháp trong giao tiếp và trong viết văn

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ viết sẵn: Phần nhận xét; nội dung Bài tập 1, phần luyện tập.

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ :

- Gọi 2 hs lên bảng đặt câu theo mẫu Ai là gì ? Xác định VN trong câu em vừa đặt.
- VN trong câu kể Ai là gì ? có đặc điểm gì ?

- Nhận xét

B. Bài mới :

1. Giới hiệu bài :

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : ***Phần nhận xét***

Bài 1:	
+Trong các câu dó câu nào có dạng Ai là gì?	
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng	- 1 ->2 hs đọc
VD 1: Câu 1, 2, 3; VD 2	
Bài 2:	- HS thảo luận theo nhóm 2 và nêu kết quả
- Gọi hs lên bảng xác định CN trong các câu vừa tìm	
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng	- 2 hs lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở nháp.
Bài 3:	
- CN trong các câu trên do những từ loại nào tạo thành?	- Do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.
- Nêu đặc điểm của CN trong câu kể Ai là gì?	- Chủ ngữ ở câu 1 do danh từ tạo thành như ruộng rẫy - cuốc cày - nhà nông .
Hoạt động 2 : ***Ghi nhớ***	
- Gọi hs đọc phần ghi nhớ	- 2 ->3 hs đọc
- Yêu cầu hs đặt câu, tìm CN trong câu và nêu ý nghĩa, cấu tạo của CN trong câu mình vừa đặt	- 2 hs đặt câu và xác định.
	- 1 hs đọc yêu cầu
	- HS thảo luận theo nhóm 2
- Nhận xét, khen ngợi hs.	- HS làm bài cá nhân
Hoạt động 3 : ***Luyện tập***	
Bài 1:	
- Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung bài tập	- Đặt câu hỏi Ai?(cái gì? Con gì?).
- Yêu cầu hs trao đổi, thảo luận và làm bài	
- GV treo bảng phụ gọi hs làm bài	
- Nhận xét kết luận đáp án đúng	
+ Muốn tìm CN trong câu kể trên em làm thế nào?	- Trẻ em/ là tương lai của đất nước. *CN*
+ CN trong câu trên do những từ ngữ nào tạo thành?	- Bạn Lan /là người Hà Nội. CN
Chốt: CN trong câu kể Ai là gì? chỉ sự vật được giới thiệu, nhận định ở vị ngữ. Nó thường do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành.	
Bài 2:	- 2 hs đọc yêu cầu
- Gọi hs đọc yêu cầu của bài	- HS làm bài cá nhân
- Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm và gọi 3 hs lên thi nối trên bảng nhóm	- HS nêu
- Nhận xét, chữa bài	
- Câu nào dùng giới thiệu, câu nào dùng nêu nhận định?	
Chốt: Cách ghép từ tạo thành câu theo mẫu	

Ai là gì? **Bài 3**: - Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung bài tập - Yêu cầu hs tự làm bài - Gọi hs nhận xét bài làm của bạn - Nhận xét và kết luận - Gọi hs nối tiếp nhau đọc câu của mình. GV và HS nhận xét, sửa lỗi viết câu, dùng từ cho học sinh *Chốt: Cách đặt câu có CN cho trước*	- 1 hs đọc yêu cầu - HS làm bào cá nhân - HS nhận xét bài làm của bạn - HS lần lượt nêu câu của mình -HS có thể điền được nhiều vị ngữ khác nhau trong cùng một CN + Bạn Bích Vân - là học sinh giỏi của lớp em . - là một người con ngoan. + Hà Nội là thủ đô của nước ta . - là một thành phố cổ . + Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng . - ...là một dân tộc có tinh thần yêu nước sâu sắc .

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu đặc điểm của CN trong câu kể Ai là gì?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đem theo từ điển tiết sau học MRVT: *Dũng cảm*

Tiết 4: **Khoa học**

ÁNH SÁNG VÀ VIỆC BẢO VỆ ĐÔI MẮT

I. Mục tiêu : Biết vận dụng để :

- Tránh để ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt: Không nhìn thẳng vào mặt trời, không chiếu đền pin vào mắt nhau, ... Biết tránh đọc, viết ở nơi có ánh sáng quá yếu.
- Vận dụng kiến thức về sự tạo thành bóng tối, về vật cho ánh sáng truyền qua một phần, vật cản sáng .. để bảo vệ mắt.
- GDHS ý thức bảo vệ mắt.Có KN: trình bày về việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt; bình luận về các quan điểm khác nhau liên quan tới việc sử dụng ánh sáng.

II. Đồ dùng :

-Tranh về trường hợp ánh sáng quá mạnh không được để chiếu thẳng vào mắt.

III. Hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật.

B. Bài mới:

HĐ 1 : ***Tìm hiểu những trường hợp ánh sáng quá mạnh không được nhìn trực tiếp vào nguồn sáng.***

Bước 1 : GV yêu cầu HS dựa vào hiểu biết của mình và hình trang 98, 99 SGK để tìm hiểu về những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt.	- Các nhóm bàn thảo luận và báo cáo kq. - Nhóm khác nhận xét.
Bước 2: HS dựa vào kinh nghiệm của bản thân, hình trong SGK để nêu những việc nên và không nên làm để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra.	- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả. - Nhóm khác nhận xét.

GV kết luận : ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt có thể làm hỏng mắt.	

HĐ 2:***Tìm hiểu về một số việc nên / không nên làm để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết.***

+ Mục tiêu: Vận dụng kiến thức về sự tạo thành bóng tối, về vật cho ánh sáng truyền qua một phần, vật cản sáng,..để bảo vệ cho mắt. Biết tránh đọc, viết ở nơi ánh sáng quá yếu.

- Bước 1: GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : + Tại sao chúng ta phải đeo kính, đội mũ hay đi ô khi trời nắng ? + Đeo kính, đội mũ hay đi ô khi trời nắng có tác dụng gì ? + Tại sao không nên dùng đèn pin chiếu thẳng vào mắt bạn ? + Chiếu đèn pin vào mắt bạn có hại gì ? - Bước 2: Thảo luận cả lớp . - GV nêu câu hỏi : Vì sao khi viết tay phải thì không nên đặt đèn ở phía tay phải ? *GV KL GD đạo đức: Khi đọc, viết tư thế phải ngay ngắn, khoảng cách giữa mắt và sách giữ cự li khoảng 30cm. Không được đọc sách, viết chữ ở nơi có ánh sáng yếu hoặc nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào. Không đọc sách khi đang nằm, đang đi trên đường hoặc trên xe chạy lắc lư. Khi đọc sách và viết bằng tay phải, ánh sáng phải được chiếu từ phía trái hoặc từ phía bên trái phía trước để tránh bóng của tay phải* *GDKNS*	- HS quan sát tranh thảo luận theo cặp đôi trả lời câu hỏi. - Đại diện HS nêu ý kiến, các nhóm khác nhận xét bổ sung. - Vì nếu đặt đèn ở bên phải sẽ tạo ra bóng tối khi viết sẽ ảnh hưởng xấu đến mắt. - HS đọc mục "Bạn cần biết"

3. Củng cố dặn dò:

- Ánh sáng có liên quan thế nào đến việc bảo vệ đôi mắt?
- GV nhận xét tiết học .
- Dặn HS học bài và chuẩn bị bài sau: *Nóng, lạnh và nhiệt độ.*

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán***

LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- Luyện tập, củng cố rèn kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số qua việc tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số; các tính chất của phép cộng phân số và giải toán

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tỉ mỉ khi làm toán; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng phụ BT 3

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: ***Ôn kiến thức lí thuyết***

- Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm 2 về + Tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số. + Nêu tính chất của cộng phân số. - Vận dụng tính chất khi nào? - Gọi hs thực hiện hỏi - đáp trước lớp - GV nhận xét *Chốt: Cách tìm SH; SBT; ST trong phép cộng, phép trừ phân số; Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh*	- HS thực hiện hỏi - đáp theo nhóm 2 - 3 ->4 nhóm nêu trước lớp

Hoạt động 2: ***Thực hành***

Bài 1 : Tính a, $\frac{2}{9} + \frac{1}{3}$ $1 + \frac{11}{6}$ b. $\frac{5}{7} - \frac{3}{7}$; $\frac{5}{6} - \frac{2}{6}$ c) $\frac{1}{2}$ - $\frac{1}{6}$ + $\frac{1}{9}$ *Chốt cách cộng, trừ hai PS.*	- HS làm bài cá nhân vào nháp - 5 HS làm bảng lớp. - HS nhận xét, chữa bài HS làm bài cá nhân vào nháp
Bài 2: Tìm X a)$\frac{5}{6}$ - X = $\frac{1}{3}$ b) X - $\frac{1}{5}$ = $\frac{1}{2}$ c) X + $\frac{1}{3}$ = $\frac{2}{9}$ *Chốt cách tìm thành phần chưa biết của phép tính cộng , trừ PS.*	- 3 HS làm bảng lớp. - HS nhận xét, chữa bài
Bài 3 : (Bảng phụ) Một tổ công nhân trong hai ngày sửa được $\frac{11}{12}$ quãng đường, riêng ngày thứ hai sửa được $\frac{3}{5}$ quãng đường đó. Hỏi ngày thứ nhất tổ công nhân đó đã sửa được mấy phần quãng đường và còn phải sửa mấy phần quãng đường nữa trong ngày thứ ba ? - Yêu cầu hs nêu cách giải và làm bài - Nhận xét, kết luận đáp án đúng *Chốt : Vận dụng phép cộng, phép trừ phân số vào giải toán*	- HS giải bài toán vào vở - 1 hs nhận xét, chữa bài.
Bài 4 : Tính nhanh các tổng sau :	- HS vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của

a) $\frac{1}{11}+\frac{2}{11}+\frac{3}{11}+\frac{4}{11}+\frac{5}{11}+\frac{6}{11}+\frac{7}{11}+\frac{8}{11}+\frac{9}{11}+\frac{10}{11}$ b) $\frac{1}{5}+\frac{2}{5}+\frac{3}{5}+\frac{4}{5}+\frac{5}{5}+\frac{6}{5}+\frac{7}{5}+\frac{8}{5}+\frac{9}{5}$ *Chốt : Cách tính nhanh cộng tổng các phân số sao cho có kết quả bằng 1 và tính nhẩm*	phép cộng làm bài. - Nhận xét, chữa bài

3. Củng cố, dặn dò.

- Nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số.
- Nhận xét tiết học

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 8 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Năm được tính chất giao hoán, kết hợp, nhân 1 số với tổng, 1 tổng với 1 số phép nhân phân số. Biết giải bài toán liên quan đến phép cộng và phép nhân phân số.
- Rèn luyện kĩ năng làm tính nhân PS và giải toán.

* Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục hs có ý thức học tập tích cực tìm hiểu nội dung bài, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Máy tính, bài dạy điện tử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động 5' (slide 1) - Phát biểu quy tắc nhân phân số với một số tự nhiên và ngược lại. - GV nhận xét	- Gọi 2 HS trả lời và làm bài bài tập. - HS dưới lớp nhận xét bài làm.
2. Luyện tập 25' (slide 2,3,4,5,6) **Hoạt động 1:** ***Phát hiện tính chất.*** **Bài 1**: (Thoát li SGK) a)***Tính chất giao hoán của phép nhân.*** -GV yêu cầu. - GV gắn làm phép tính của HS đã tính,cả lớp chữa bài. -GV yêu cầu HS đổi vị trí của 2 thừa số và tính kết quả. -GV hướng dẫn HS nhận xét 2 phép nhân trên để rút ra tính chất giao hoán.	 -HS tự ghi 1 phép nhân phân số, rồi thực hiện phép nhân ra nháp. -HS nêu cách nhân PS -HS thực hiện. -HS nhận xét vị trí của thừa số, nhận xét KQ của 2 phép tính đó.

- GV hỏi: Có nhận xét gì về các thừa số của 2 tích?	+ Giống nhau chỉ đổi chỗ cho nhau
- Đây là tính chất gì?	+ Giao hoán.
KL: *Khi đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng không thay đổi.*	-Gọi HS phát biểu tính chất giao hoán trong phép nhân phân số.
Tính chất kết hợp của phép nhân.	
+ GV chiếu lên slide : $\left(\frac{1}{3}\times\frac{2}{5}\right)\times\frac{3}{4}=?$ $\frac{1}{3}\times\left(\frac{2}{5}\times\frac{3}{4}\right)=?$	- Cả lớp tự làm vào nháp, 2 em làm bài.
- Yêu cầu HS tính và so sánh giá trị của hai biểu thức trên.	- Các em báo cáo kết quả
- Em hãy tìm điểm giống và khác nhau của hai biểu thức trên.	- Cả lớp nhận xét kết quả và trình bày.
- GV gợi ý tương tự phần trên để HS phát hiện các tính chất tương tự trong các phép tính với số tự nhiên.	
- Gọi HS phát biểu tính chất kết hợp trong phép nhân phân số.	- HS phát biểu tính chất kết hợp trong phép nhân phân số.
KL: *Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của phân số thứ hai và thứ ba.*	
Tính chất nhân 1 tổng với 1 số.	
-GV đưa ra 2 biểu thức $\left(\frac{1}{5}+\frac{2}{5}\right)\times\frac{3}{4}$ có được biểu thức $\frac{1}{5}\times\frac{3}{4}+\frac{2}{5}\times\frac{3}{4}$	- HS tính ra nháp, 2 HS làm bài
-Chữa bài, chốt KT	- Khi chữa bài, GV trao đổi vì sao lại có thể viết biểu thức như vậy?
KL: *Khi nhân một tổng hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân từng phân số của tổng với phân số thứ ba rồi cộng các kết quả lại.*	
Cả 3 tính chất trên dùng để tính nhanh, tính thuân tiện.	
Hoạt động 2: ***Luyện tập***	
Bài 2*:*	
- GV cho HS đọc đề bài, yêu cầu các em nhắc lại cách tính chu vi của hình chữ nhật, sau đó làm bài.	- HS tự làm bài vào vở. - 2 - 3 HS đọc bài làm trước lớp. - 1 HS làm bài
- Gọi HS đọc bài làm trước lớp.	
- GV nhận xét bài làm của HS.	
Chốt cách tính chu vi HCN liên quan đến phân số	
Bài 3*:*	
- GV cho HS đọc đề bài, yêu cầu các em nhắc lại làm bài.	- HS đọc đầu bài, xác định yêu cầu bài
- Gọi HS đọc bài làm trước lớp.	- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở

- GV nhận xét bài làm của HS *Chốt dạng toán có phép nhân phân số với số tự nhiên.* *Lồng ghép GD đạo đức cho HS biết quý trọng đồ dùng , biết ơn người làm đồ dùng đó.* ***3. Vận dụng 5'*** (slide 7) - Nhắc lại các tính chất vừa học - Hoàn chỉnh bài tập. Chuẩn bị bài sau	kiểm tra.

Tiết 2: **Kể chuyện**

NHỮNG CHÚ BÉ KHÔNG CHẾT

I.Mục tiêu:

- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh hoạ SGK, kể lại được từng đoạn của câu chuyện *Những chú bé không chết* rõ ràng, đủ ý (BT1); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện (BT2)

+ Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện và đặt được tên khác cho truyện phù hợp với nội dung.

- Rèn kĩ năng mạnh dạn, tự nhiên khi nói trước đông người.
- Giáo dục hs ham đọc sách có ý thức nghe và nhận xét bạn kể

II. Đồ dùng

- Tranh minh hoạ truyện

III.Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 1- 2 hs kể lại việc em đã làm góp phần giữ xóm làng xanh, sạch, đẹp.
- GV nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Giáo viên kể chuyện:	
- YC hs quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm các yêu cầu, lời mở đầu từng đoạn	- 2 HS đọc yêu cầu
- GV kể lần 1	- HS nghe
- GV kể lần 2 vừa kể vừa chỉ vào tranh minh hoạ.	- HS nghe và quan sát tranh
3. *Hướng dẫn kể chuyện:*	
- YC hs dựa vào tranh minh hoạ kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện trong nhóm	- HS kể theo nhóm 4
- Gọi hs kể chuyện trước lớp theo hình thức tiếp nối	- 4 HS tiếp nối nhau kể chuyện.
- Nhận xét, tuyên dương học sinh kể tốt	
- Gọi hs kể toàn bộ câu chuyện	- 2 -3 HS kể
- Gọi hs nhận xét bạn kể	- HS nhận xét theo tiêu chí
- Nhận xét, tuyên dương hs kể tốt	
4. *Trao đổi ý nghĩa câu chuyện:*	

- Yêu cầu hs đọc câu hỏi 3 trong SGK - Gọi hs trả lời câu hỏi + Câu chuyện ca ngợi phẩm chất gì ở các chú bé? + Tại sao truyện có tên là những chú bé không chết? + Em đặt tên gì cho câu chuyện này?	- 1 HS đọc thành tiếng - Sự dũng cảm, sự hi sinh cao cả của các chiến sĩ nhỏ tuổi trong cuộc k/c chống kẻ thù xâm lược. - HS nêu - HS lần lượt nêu: + Những chú bé dũng cảm + Những người con bất tử + Những con người quả cảm

3. ***Củng cố - dặn dò :***

- Nêu ý nghĩa câu chuyện .
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs kể lại câu chuyện cho người thân nghe và sưu tầm câu chuyện nói về lòng dũng cảm , chuẩn bị bài sau.

Tiết 3: **Tập đọc**

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

I.Mục tiêu:

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một, hai khổ thơ trong bài với giọng vui, lạc quan.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sĩ lái xe trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (trả lời được các câu hỏi; thuộc 1,2 khổ thơ)
- GD hs tự hào về tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân ta.

**GDQP: Nêu những khó khăn vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an, thanh niên xung phong trong chiến tranh.*

II**. Đồ dùng**

- Tranh minh họa ; Bảng phụ ghi khổ thơ cần luyện đọc anh leg

III. **Hoạt động dạy học**

A . Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 hs nối tiếp nhau đọc bài " Khuất phục tên cướp biển " trả lời câu hỏi về nội dung bài .
- Nhận xét.

B . Bài mới

1.Giới thiệu bài: (GV cho hs quan sát tranh minh họa bài học)

2. Nội dung.

Hoạt động 1: ***Hướng dẫn luyện đọc***

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt. -Bài thơ chia làm mấy khổ ? - GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài. - GV đưa bảng phụ hướng dẫn cách ngắt nghỉ : *Không có kính / không phải vì xe không có kính* *Nhìn thấy gió/ vào xoa mắt đắng* *Thấy con đường/ chạy thẳng vào tim*	-HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn . - 4 khổ. - 4 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài. - HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

Không có kính / thì ướt áo *Mưa ngừng, gió lùa/ mau khô thôi.* - Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó trong bài : *Tiểu đội*	- 4 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.
- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng vui, lạc quan.	-Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn
Hoạt động 2: ***Hướng dẫn tìm hiểu bài*** GV vừa nêu câu hỏi để hs trao đổi tìm hiểu bài thơ, đồng thời giảng cho hs thấy cái hay , cái đẹp của bài thơ.	- HS đọc thầm lại cả bài thơ thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi
- Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe?	+Những hình ảnh: Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi Ung dung buồng lái ta ngồi Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng Không có kính ừ thì ướt áo…
- Tình đồng chí , đồng đội của các chiến sĩ thể hiện trong những câu thơ nào ?	+ Tình đồng chí , đồng đội của các chiến sĩ thể hiện trong những câu thơ : Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi
- Hình ảnh những chiếc xe không có kính vẫn băng băng ra trận giữa bom đạn của kẻ thù gợi cho em cảm nghĩ gì ? GV giảng: Đó là khí thế quyết chiến, quyết thắng xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước của hậu phương lớn miền Bắc trong thời kì chống đế quốc Mĩ.	+Các chú bộ đội thật dũng cảm,lạc quan, yêu đời, không ngại khó khăn gian khổ, bất chấp bom đạn của kẻ thù.
-GDQP: Nêu những khó khăn vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an, thanh niên xung phong trong chiến tranh.	- TNXP vận chuyển hàng hóa, tải đạn, xây dựng và sửa chữa các cầu, phà, đường bị địch phá hoại, bằng mọi cách khôi phục nhanh chóng giao thông, bảo đảm cho việc vận chuyển thông suốt, bộ đội phá mìn,…..
-Yêu cầu hs trao đổi tiếp tìm nội dung của từng khổ và ý nghĩa của bài thơ GV chốt : +Khổ 1: Tâm thế bình thản , ung dung của người chiến sĩ lái xe Trường Sơn +Khổ 2: Tinh thần lạc quan của những người chiến sĩ lái xe Trường Sơn +Khổ 3: Coi thường khó khăn, gian khổ +Khổ 4: Tình đồng chí, tình đồng đội thắm	

thiết. - Nội dung bài thơ.	*-Qua hình ảnh độc đáo những chiếc xe không kính vì bom giật bom rung, tác giả ca ngợi tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sĩ lái xe trong những năm tháng chống Mĩ cứu nước.*
Hoạt động 3: ***Hướng dẫn hs đọc diễn cảm*** - GV treo bảng phụ khổ thơ luyện đọc diễn cảm *Không có kính / <u>không phải</u> vì xe không có kính* *<u>Bom giật bom rung</u>, kính vỡ đi rồi* *<u>Ung dung</u> buồng lái <u>ta</u> ngồi* *<u>Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng</u>* *Không có kính/ <u>ừ thì ướt áo</u>* *<u>Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời</u>* *Chưa cần thay, lái <u>trăm</u> cây số nữa* *Mưa ngừng, gió lùa/ <u>mau khô thôi</u>*	
-Yêu cầu hs luyện đọc theo cặp tìm cách đọc hay	-HS luyện đọc theo cặp
- GV tổ chức cho hs thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ . -Tổ chức thi đọc diễn cảm khổ thơ -Tổ chức cho hs đọc thuộc lòng nối tiếp khổ thơ -Gọi hs đọc thuộc lòng bài thơ -Nhận xét.	-3 HS thi đọc diễn cảm , lớp theo dõi và bình chọn bạn đọc hay nhất. -4HS tham gia đọc -1HS đọc thuộc lòng bài thơ

3. Củng cố - dặn dò

- Nêu nội dung bài thơ .
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn hs đọc lại bài và chuẩn bị bài sau:*Thắng biển*

Tiết 4: **<u>Đạo đức</u>**

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ II

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và rèn kỹ năng trong giao tiếp:

+ Biết bày tỏ sự kính trọng và biết ơn đối với những người lao động.

+ Tự trọng và tôn trọng người khác, tôn trọng nếp sống văn minh. Đồng tình với những người biết cư xử lịch sự và không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự.

+ Tôn trọng và giữ gìn, bảo vệ các công trình công cộng.

- Thực hiện tốt các hành vi đạo đức đã học.

*Góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự học, giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất chăm chỉ. Có phẩm chất tự trọng và tôn trọng người khác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Máy tính, bài dạy điện tử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Khởi động: *(2p)* - GV dẫn vào bài mới	
1. Khám phá 30'	
HĐ1: Ôn lại các kiến thức	* Hành động và việc làm thể hiện sự kính trọng và biết ơn người lao động: + Chào hỏi lễ phép. + Giữ gìn sách vở, đồ dùng và đồ chơi. + Học tập gương những người lao động. + Quý trọng sản phẩm lao động…
*Nhóm 1, 2: Nêu những hành động và việc làm thể hiện sự kính trọng và biết ơn người lao động?	
* Nhóm3,4: Nêu một số biểu hiện lịch sự khi nói năng và cháo hỏi?	* Một số biểu hiện lịch sự khi nói năng và chào hỏi: + Nói năng nhỏ nhẹ, nhã nhặn,… + Biết lắng nghe khi người khác đang nói. + Chào hỏi khi gặp gỡ. + Cám ơn khi được giúp đỡ. + Xin lỗi khi làm phiền người khác. + Biết dùng những lời yêu cầu và đề nghị khi muốn nhờ người khác giúp đỡ.
* Nhóm 5, 6: Nêu một số việc làm thể hiện giữ gìn, bảo vệ các CTCC	* Một số việc làm thể hiện giữ gìn, bảo vệ các CTCC: + Không viết vẽ bậy lên tường + Không leo trèo lên các đồ tâm linh + Dọn dẹp VS sạch sẽ + Trang trí, làm mới,...
- GV nhận xét chung, hệ thống lại KT liên quan các bài học	
HĐ 2: Xử lí tình huống	
- Yêu cầu xử lí các tình huống sau: + Nam đến nhà Hoàng chơi thì bắt gặp Hoàng đang xé giấy trắng để gấp máy bay chơi. + Lan cùng nhóm bạn đang chơi trên sân trường thì thấy thầy Ba đi gần tới. Mấy bạn bảo Lan: Chúng mình không cần chào thầy vì thầy không dạy lớp mình. + Hôm nay, nhà trường tổ chức cho HS khối 4 đi thăm quan chùa. Đến sân chùa, thấy con	HS trả lời

rồng bằng đá giữa sân, Tùng rủ các bạn trèo lên chơi cho thích. - GV nhận xét chung, lưu ý về các hành vi ứng xử của HS trong từng tình huống	
3. HĐ vận dụng *(2p)*	- Thực hành theo nội dung các bài học

Buổi chiều:

Tiết 1+2: <u>Tiếng Việt*</u>

GIAO LƯU EM YÊU TIẾNG VIỆT

<u>I. Mục tiêu:</u>

- Tạo ra sân chơi trí tuệ và cơ hội học tập cho tất cả các đối tượng HS, đồng thời giao lưu phát hiện HS có năng khiếu, học sinh có thành tích nổi trội hoặc tìm ra HS chưa đạt chuẩn KTKN môn học để kịp thời có kế hoạch bồi dưỡng và giúp đỡ.
- Góp phần củng cố, khắc sâu và vững chắc các kiến thức cơ bản đã học của môn Tiếng Việt.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu trường, yêu lớp, yêu quý thầy cô, bạn bè …

GDHS yêu thích môn học.

<u>II. Chuẩn bị:</u> Phô tô nội dung giao lưu trên khổ giấy A4, TLV viết trên giấy ô li.

<u>III. Tiến trình:</u>

<u>HĐ 1:</u> GV phát đề thi giao lưu — HS nhận đề giao lưu

- Nhắc nhở HS về cách thức làm bài — HS làm bài

I. Phần trắc nghiệm:

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Trong các câu sau đây, câu nào là câu kể Ai là gì?

A. Sao cháu buồn thế?

B. Hồi còn nhỏ, lúc nào bào cũng mong có tàn nhang như cháu đấy!

C. Những đốm tàn nhang của chúa là thứ mà bà rất yêu.

Câu 2: *" Cậu bé có những đốm tàn nhang trên mặt là cháu của bà cụ ngồi trên ghế đá"*. Vị ngữ trong câu trên là:

A. Là cháu của bà cụ ngồi trên ghế đá. B. Cháu của bà cụ ngồi trên ghế đá.

C. Bà cụ ngồi trên ghế đá.

Câu 3: Câu tục ngữ nào sau đây có nghĩa *"phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài"*

A. Trông mặt mà bắt hình dong
Con lợn có béo thì lòng mới ngon

B. Cái nết đánh chết cái đẹp

C. Người thanh tiếng nói cũng thanh
Chuông kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu.

Câu 4: Từ cần điền vào chỗ chấm trong câu: *Bé òa khóc …* là:

A. Nức nở B. Nức lở C. Lức nở

Câu 5: Trong các câu sau đây, câu nào là câu kể Ai thế nào?

A. Giống xoài quả to, ngọt và thơm lừng.

B. Bố tôi trồng giống xoài to, ngọt và thơm lừng.

C. Đây là giống xoài to, ngọt và thơm lừng.

Câu 6: " Cây nhãn lồng ở nhà ông ngoại tôi có cái gốc xù xì, oằn oèo, bóng cây tỏa ra cả một vùng mát rượi." Chủ ngữ trong câu trên là:

A. Cây nhãn lồng B. Cây nhãn lồng ở nhà ông ngoại

C. Cây nhãn lồng ở nhà ông ngoại tôi

Câu 7: Dấu gạch ngang trong đoạn văn sau có tác dụng gì?

Quốc Toản bèn chạy đến, quỳ xuống tâu:

- Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin Bệ hạ cho đánh!

A. Đánh dấu phần chú thích trong câu

B. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại

C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Câu 8: Câu sau thuộc kiểu câu gì?

Những anh bù nhìn thật hiền lành, dễ thương, chăm chỉ làm việc của mình, chẳng đòi ăn uống gì và chẳng bao giờ kể công.

A. Câu kể Ai là gì? B. Câu kể Ai làm gì? C. Câu kể Ai thế nào?

Câu 9: Nghĩa của từ "Gan dạ" là:

A. Kiên cường, không lùi bước. B. gan đến mức trơ ra, không còn biết sợ là gì.

C. Không sợ nguy hiểm.

Câu 10: Chủ ngữ trong câu sau là gì?

Tay anh bù nhìn cầm một cái vọt tre mềm như cần câu.

A. Tay B. Tay anh bù nhìn C. Anh bù nhìn

Câu 11: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu sau:

Con tượng vàng **béo múp míp.**

……

Câu 12: trong các câu sau đây, câu nào không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi:

A. Bạn có thích đánh tam cúc không?

B. Nào, chúng mình cùng chơi đánh tam cúc đi?

C. Ai cho bạn cỗ bài đánh tam cúc đấy?

Câu 13: Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? là do từ loại nào tạo thành?

A. Do danh từ (hoặc cụm danh từ) B. Do tính từ (hoặc cụm tính từ)

C. Do động từ (hoặc cụm động từ)

Câu 14: Gạch chân dưới từ viết sai trong câu sau và sửa lại cho đúng

Hoa tầm xuân cứ nấp nánh sáng trong những buổi sớm mùa xuân.

……

Câu 15: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu kể Ai là gì?

1. Cô giáo mà em yêu quý nhất	a. là sứ giả của mùa xuân.
2. Bài hát " tiếng chuông và ngọn cờ hòa bình"	b. là chúa của các loài hoa.
3. Chim én	c. là bài hát chúng em yêu thích.
4. Hoa hồng	d. là cô giáo dạy em năm học lớp Ba.

Câu 16: Đặt câu kể Ai là gì? với từ ngữ sau làm vị ngữ:

……là nơi em sinh ra và lớn lên.

Câu 17: Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu sau:

Chim én là sứ giả của mùa xuân.

……

Câu 18: Dấu gạch ngang trong câu sau có tác dụng gì?

Hình như nó chỉ đủ sức nổi lềnh bềnh đứng ở tầm mặt nước với cái hình tròn có khuyết một tí – giống như cái bảng pha màu của các họa sĩ – và ánh xanh lá mạ ngàn đời ấy.

A. Đánh dấu phần chú thích trong câu.

B. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

C. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.

Câu 19: Chữ "tài" trong câu nào có nghĩa là " có khả năng hơn người bình thường".

A. Tài nguyên B. Tài hoa C. Tài sản

Câu 20: Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào? thường do loại từ nào tạo thành?

A. Do danh từ (hoặc cụm danh từ)

B. Do tính từ, động từ (hoặc cụm tính từ, cụm động từ)

C. Do tính từ (hoặc cụm tính từ)

II. Phần tự luận:

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu) tả một cây hoa mà em thích.

Gợi ý:

- Đây thuộc thể loại văn gì?
- Cây hoa em định tả là hoa gì?
- Em tả theo trình tự nào? (theo sự phát triển của cây hay theo từng bộ phận)

HĐ 2: Thu bài

Phần trắc nghiệm mỗi câu đúng được 0,5 điểm

TLV : 9 điểm. Chữ viết+ Trình bày 1 điểm.

Điểm toàn bài 20 điểm.

Đáp án và biểu điểm

I. Phần trắc nghiệm: Mỗi câu trả lời đúng cho 0,5 điểm.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	11	Con tượng vàng thế nào?
2	A	12	B
3	B	13	A
4	A	14	Nấp nánh – lấp lánh
5	A	15	1- d; 2-c; 3-a; 4-b
6	C	16	Thị trấn Thanh Hà
7	B	17	Con gì là sử giả của mùa xuân?
8	C	18	A
9	C	19	B
10	B	20	B

II. Phần tự luận

TLV: : - Bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Viết được đoạn văn miêu tả

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, ít mắc lỗi chính tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch đẹp.

- HS viết đ- ợc đoạn văn miêu tả đúng yêu cầu đề bài, theo đúng trình tự miêu tả (5-6 điểm)

- Diễn đạt câu mạch lạc, trình bày sạch sẽ (7-8 điểm)
- KKHS có thể viết dài hơn, hay hơn, câu văn có hình ảnh (8 -9 điểm)

Tiết 3: **Toán***

LUYỆN TẬP: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh kiến thức về nhân hai phân số, nhân phân số với số tự nhiên, nhân số tự nhiên với phân số.
- Rèn kĩ năng nhân hai phân số, nhân phân số với số tự nhiên, nhân số tự nhiên với phân số.
- GDHS tính khoa học, nhanh nhẹn, áp dụng vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ BT 2,4

III.Các hoạt động dạy- học:

HĐ 1 : ***Củng cố lí thuyết:***	
-Nêu cách nhân pân số.	
-GV chốt cách nhân phân số	
HĐ 2 : ***Thực hành***	
Bài 1:	
- YC HS tự lấy 3 phép nhân PS bất kì rồi tính kết quả.	- 1 HS lên bảng làm, lớp làm bài cá nhân, làm xong đổi vở KT chéo.
- HS làm nhanh lấy thêm VD để tính tích của 3 phân số.	-HS lấy thêm VD về tính tích của 3 PS.
- GV chốt kết quả đúng và dựa vào phép tính HS đưa ra để củng cố các kiến thức có liên quan.	- HS nhận xét chữa bài, trao đổi cách làm bài cùng bạn.
Củng cố về phép nhân phân số.	
Bài 2. Rút gọn rồi tính (BP)	
a) $\frac{4}{8}\times\frac{5}{2}$ b) $\frac{10}{15}\times 4$ c) $\frac{14}{21}\times\frac{4}{12}$ d) $\frac{15}{45}\times\frac{25}{100}\times\frac{72}{24}$	
- Gọi HS đọc và xác định đề.	- HS đọc đề, xác định yêu cầu.
- Tổ chức cho HS làm bài cá nhân sau đó chữa bài.	- HS làm bài cá nhân 3 phần đầu. -KKHS làm nhanh làm cả 4 phần. - 1 HS lên bảng chữa bài(3 phần đầu). - Nhận xét, chữa bài. - KK HS nêu kết quả phần d)
Củng cố rút gọn PS, nhân PS với PS, nhân PS với STN.	- HS nhắc lại cách rút gọn PS, quy tắc nhân PS.
Bài 3: Hãy dựa vào 1 trong các phép tính ở BT 2 hãy lập một đề toán.	- HS đọc, xác định đề bài.
- KKHS thay số liệu để lập ra một đề toán mới.	- HS lập đề toán - KK HS lập đề toán theo số liệu mới.
- GV chọn một đề toán hay ghi lên bảng và tổ chức cho HS giải.	- HS giải bài toán.
VD . Một tấm bìa HCN có chiều rộng	- Chữa bài, nhận xét.

$\frac{2}{3}$ cm, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Hãy tính chu vi và diện tích HCN đó. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. *Chốt: Khi lập đề toán cần chú ý đưa ra đầy đủ các dữ kiện, các dữ kiện đã cho và các yếu tố phải tìm cần có mối quan hệ với nhau. Củng cố giải toán có lời văn.*	
Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất (BP) a) $\frac{3}{7}\times\frac{4}{5}\times\frac{7}{4}$ b) $\frac{9}{8}\times\frac{16}{45}$ c) $\frac{15}{45}\times\frac{33}{11}$ d) $\frac{2001}{2003}\times 0\times\frac{2009}{2015}\times\frac{2007}{2008}$ - YC HS làm phần a, b,c. KKHS làm nhanh làm cả 4 phần. - Gọi chữa bài, giải thích cách làm. *Chốt: để tính kết quả thuận tiện có nhiều cách:* *1) Thực hiện rút gọn trong khi thực hiện tính* *2) Rút gọn trước khi tính.* *3) Vận dụng các tính chất của phép nhân phân số để thực hiện.* *Chúng nên chọn cách làm phù hợp với từng bài.*	- HS đọc, xác định đề bài. - HS làm phần (a,b,c) - HS làm cả 4 phần. - HS chữa bài, nhận xét. - HS giải thích cách làm. Đáp án: a) $\frac{3}{7}\times\frac{4}{5}\times\frac{7}{4}=\frac{3\times4\times7}{7\times5\times4}=\frac{3}{5}$ b) $\frac{9}{8}\times\frac{16}{45}=\frac{9\times16}{8\times45}=\frac{9\times8\times2}{8\times9\times5}=\frac{2}{5}$ c) $\frac{15}{45}\times\frac{33}{11}=\frac{1}{3}\times\frac{3}{1}=\frac{1\times3}{3\times1}=1$ d) $\frac{2001}{2003}\times 0\times\frac{2009}{2015}\times\frac{2007}{2008}$ $=\frac{2001\times0\times2009\times2007}{2003\times2015\times2008}=0$

3*. Củng cố dặn dò:*

- Nêu lại cách nhân PS; nhân PS với STN.
- GV hệ thống lại kiến thức.
- Nhận xét tiết học.

Thứ 5 ngày 9 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

I. Mục tiêu :

- Biết cách giải bài toán dạng: Tìm phân số của một số.
- Biết cách tìm phân số của một số(BT cần làm : bài 1 ; bài 2)
- Giáo dục học sinh có ý thức học tập, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Vẽ sẵn hình trong SGK

III. Các hoạt động dạy học:

A. *Kiểm tra bài cũ :*

- Gọi 2 hs lên bảng tính

$\frac{3}{22}$ x $\frac{3}{11}$ x 22 $\left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3}\right)$ x $\frac{2}{5}$

- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2.*Nội dung*

HĐ 1: ***Giới thiệu cách tìm phân số của một số***

- GV nêu bài toán: Một rổ cam có 12 quả. Hỏi $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là bao nhiêu quả cam?	
+ GV cho hs quan sát tranh vẽ :	
a. $\frac{1}{3}$ của 12 quả cam là mấy quả cam?	12 : 3 = 4 (quả cam)
b. $\frac{2}{3}$ số cam trong rổ là bao nhiêu quả?	- HS nêu : 4 x 2 = 8 (quả)
- Muốn tìm $\frac{2}{3}$ rổ cam trước hết ta phải tìm bao nhiêu phần của rổ cam?	- Tìm $\frac{1}{3}$ rổ cam
- Biết $\frac{1}{3}$ rổ cam muốn tìm $\frac{2}{3}$ rổ cam ta làm thế nào?	- $\frac{1}{3}$ rổ cam nhân với 2
- Muốn tìm $\frac{2}{3}$ của 12 ta làm thế nào ?	
Chốt: Muốn tìm phân số của một số ta lấy số đó nhân với phân số	- HS nêu nhận xét.
- Gọi hs lấy ví dụ minh hoạ cho quy tắc	

HĐ 2. ***Luyện tập***

Bài 1:	
- Gọi hs nêu yêu cầu	- 1 HS đọc bài toán
- Gọi hs lên bảng làm, lớp làm vở.	- HS làm bài vào vở và nêu cách làm
- Gọi hs nhận xét, chữa bài.	- HS nhận xét, chữa bài
Chốt cách tìm phân số của một số	
Bài 2:	
- Cho hs nêu yêu cầu bài.	- 1 HS nêu yêu cầu
- Yêu cầu hs làm tương tự bài 1	- HS làm bài cá nhân vào vở
- Gọi hs nhận xét,	- HS nhận xét, chữa bài
Chốt: Cách tìm phân số của một số	
Bài 3: (HS nào hoàn thành bài 1,2 trước thì làm bài 3)	- HS tự làm bài vào nháp
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào nháp	
- Gọi hs nêu kết quả	

3. ***Củng cố - dặn dò:***

- Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?
- GV nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Phép chia phân số.*

Tiết 2: **Tập làm văn**

LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

(Thay bài Tóm tắt tin tức)

I.Mục tiêu:

- Luyện tập, củng cố các kiến thức về viết đoạn văn miêu tả cây cối.
- Dựa trên những hiểu biết về đoạn văn, học sinh viết đoạn văn tả hoa, quả của một cây mà em biết.
- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ cây cối; có ý thức học viết văn

II.Đồ dùng:

- Giấy khổ to, bút dạ làm BT.

III.Các hoạt động dạy học

A*. Kiểm tra bài cũ :*

- Yêu cầu hs nêu đặc điểm của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối. - Nêu cách trình bày một đoạn văn. - Gọi hs lần lượt trả lời Chốt: *Trong bài văn miêu tả cây cối:* *1. Mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định, chẳng hạn: tả bao quát; tả từng bộ phận của cây hoặc tả cây theo từng mùa, từng thời kì phát triển,...* *2. Khi viết, hết mỗi đoạn văn cần xuống dòng.*	- HS lần lượt nêu câu trả lời: + Mỗi đoạn có một nội dung nhất định + HS nêu - Lần lượt từng học sinh trả lời - HS nghe và 1 -> 2 em nhắc lại.
B.Hướng dẫn luyện tập. **Đề bài:** *Viết đoạn văn miêu tả hoa, quả của một cây mà em biết.* - Gọi hs đọc yêu cầu đề bài. -GV gợi ý viết đoạn tả hoa, quả của một cây mà em biết . + Hoa của cây đó ntn? Màu sắc của hoa ntn? Hương vị của nó thế nào? + Quả của cây đó có hình dáng thế nào? Màu sắc ra sao? Vị của quả thế nào?	- 2 hs đọc thành tiếng
- Yêu cầu 3 hs tự viết đoạn văn vào giấy khổ to. - Gọi hs dán phiếu và đọc đoạn văn của mình. GV chú ý sửa lỗi viết câu, lỗi dùng từ cho học sinh	- HS làm bài cá nhân vào vở, 1 số hs viết vào giấy khổ to, dán phiếu và đọc bài của mình.
- Gọi hs dưới lớp đọc bài làm của mình theo từng đoạn. - Nhận xét, bình chọn đoạn văn hay. *Chốt: Cách viết đoạn văn miêu tả cây cối.*	- 2 ->3 hs đọc. -Nhận xét bài làm của bạn

GV đọc cho hs nghe một số đoạn văn hay:

Tả qua Sầu riêng:

Quả sầu riêng có hình dáng đặc biệt mà không loại quả nào có được. Sầu riêng quả nào bé nhất cũng phải một ki-lô-gam. Vỏ của quả cứng, có gai to rất nhọn, màu nâu nhạt, sầu riêng có hai loại: sầu riêng hạt lép và sầu riêng hạt tròn, sầu riêng hạt lép có vỏ màu nâu nhạt pha hơi xanh xanh, sầu riêng hạt tròn màu vàng nâu. Bổ quả sầu riêng phải tách theo múi hạt. Mỗi múi sầu riêng giống như một khoang thuyền bầu dài màu trắng đựng từ hai đến ba hạt vàng ươm, thơm ngọt, beo béo. Thịt quả có mùi thơm rất nồng nàn. Ăn một múi sầu riêng người ta cảm thấy vị ngọt, béo của sầu riêng tan ra trên lưỡi. Một số người không ăn được sầu riêng vì mùi thơm nồng đượm của nó, nhưng nếu ai đã ăn được, sầu riêng sẽ sinh "nghiện" cái vị béo, bùi, ngọt, thơm nồng mà không thứ quả nào có được.

Tả hoa hồng.

Những bông hoa hồng nở hoa tuyệt đẹp. Những cái đài hoa màu xanh mỡ màng kia lại đỡ được "nàng công chúa kiều diễm" khoe mình dưới ánh nắng mai. Những chiếc cánh mỏng mịn màng màu đỏ thẫm đan xen vào nhau thành từng lớp, khum khum úp sát vào nhụy. Lớp ngoài thì xoè rộng khoe sắc. Lớp trong thì cuộn tròn e ấp như chưa muốn phô cái dáng vẻ yêu kiều của mình. Cái nhị thì ẩn mình lấp ló như một cô bé mắc cỡ trước người lạ. Đứng cạnh bông hồng đã nở là một nụ hoa đang chờ ngày khoe sắc với muôn hoa trong vườn. Hàng ngày ong bướm cứ rập rờn bên bụi hồng nhung vừa thưởng thức vẻ đài các kiêu sa của nó vừa chờ dịp hút hương lấy mật.

3. Củng cố, dặn dò:

- Khi viết đoạn văn miêu tả cây cối cần chú ý gì?
- Nhận xét tiết học.
- NHắc hs ôn lại bài và hoàn chỉnh đoạn văn.

Tiết 3: **Địa lí**

ÔN TẬP

I.Mục tiêu:

- Chỉ được vị trí của đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu trên bản đồ, lược đồ Việt Nam.

+Nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ.

+ Chỉ trên bản đồ vị trí của thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của các thành phố này.

- Rèn kĩ năng chỉ bản đồ, làm việc theo nhóm
- Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước, có ý thức học tập để xây dựng đất nước quê hương.

Điều chỉnh: Không yêu cầu hệ thống đặc điểm chỉ nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ.

II.Đồ dùng

- Bản đồ Địa lí Tự nhiên Việt Nam(HĐ 1)
- Phiếu học tập(HĐ 2)

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Chỉ và nêu vị trí của thành phố Cần Thơ trên bản đồ.
- Nêu những dẫn chứng thể hiện Cần Thơ là trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học, du lịch.

- Nhận xét.

B. Bài mới:

Hoạt động 1: ***Các vùng miền đã học***

- Yêu cầu hs nêu tên các vùng miền đã học từ bài 12 đến bài 22.	- HS lần lượt nêu, lớp theo dõi, nhận xét bổ sung.
- Gọi hs khác nhận xét bổ sung	
- GV nhận xét, kết luận đúng: từ bài 11 đến bài 22 các em đã tìm hiểu về hai đồng bằng lớn là Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ	- HS theo dõi
- Treo bản đồ Địa lí tự nhiên VN yêu cầu hs chỉ: ĐBBB; ĐBNB; sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai.	- 2 -> 3 HS chỉ trên bản đồ
Chốt: Vị trí của các đồng bằng và các sông lớn	

Hoạt động 2: ***Một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên của các vùng miền đó***

- Yêu cầu dựa vào bản đồ tự nhiên, SGK, các kiến thức đã học hoàn thành thông tin trong PHT theo bảng sau

- HS hoạt động theo nhóm 4 hoàn thành PHT

Đặc điểm thiên nhiên	Đồng bằng Bắc Bộ	Đồng bằng Nam Bộ
Địa ìn		
Sông ngòi		
Đất đai		
Khí hậu		

- Đại diện một số nhóm trình bày

- Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác bổ sung

- GV nhận xét và chốt:

Đặc điểm TN	Đồng bằng Bắc Bộ	Đồng bằng Nam Bộ
Địa hình	- Do phù sa của sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp lên; đây là đồng bằng lớn thứ hai của nước ta, - Bề mặt khá bằng phẳng	- Do phù sa của sông Mê công và sông Đồng Nai bồi đắp lên; đây là đồng bằng lớn nhất nước ta - Bề mặt khá bằng phẳng có nhiều vùng trũng dễ ngập nước
Sông ngòi	- Nhiều sông ngòi vào mùa mưa nước thường dâng cao gây ngập lụt, có hệ thống đê ngăn lũ	- Hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt vào mùa lũ nước sông dâng cao làm ngập một diện tích lớn
Đất đai	- Đất phù sa màu mỡ	- Ngoài đất phù sa màu mỡ còn có nhiều đất phèn, đất mặn cần được cải tạo
Khí hậu	- Có 4 mùa rõ rệt: xuân, hạ, thu, đông	- Chỉ có hai mùa: mùa mưa và mùa khô

- Nêu sự khác nhau về thiên nhiên của hai đồng bằng đó?

Hoạt động 3: ***Một số đặc điểm của thủ đô Hà Nội; thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Cần Thơ.***

- Yêu cầu hs hoạt động theo nhóm 2 chỉ và nêu cho nhau nghe về vị trí, một vài đặc điểm tiêu	- HS nghe yêu cầu và thảo luận theo nhóm 2

biểu của các thành phố này. - Gọi một số học sinh trình bày trước lớp, hs khác nhận xét, bổ sung. Chốt: *+ Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học và kinh tế lớn của đất nước.* *+ Thành phố HCM là thành phố lớn nhất nước, là trung tâm văn hoá, khoa học lớn; trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước* *+ Thành phố Cần Thơ là trung tâm kinh tế, văn hoá và khoa học của đồng bằng sông Cửu Long*	- 3-4 HS trình bày trước lớp, lớp nhận xét bổ sung

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu một số đặc điểm tự nhiên của đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Đồng bằng duyên hải miền Trung*.

Tiết 4: **Thể dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

GIAO LƯU TRÒ CHƠI DÂN GIAN

I. MỤC TIÊU

- HS biết cách chơi và chơi thành thạo một số trò chơi dân gian.

- Rèn luyện sự khéo léo, nhanh nhẹn cho người chơi.

- Giáo dục các em tinh thần đoàn kết, tính tập thể khi tổ chức trò chơi.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp, khối lớp hoặc toàn trường.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Tuyển tập các trò chơi dân gian.

- Sưu tầm các trò chơi dân gian qua sách, báo hoặc hỏi người lớn…

- Một số tranh ảnh, đĩa hình về cách thức tổ chức các trò chơi dân gian.

- Một số dụng cụ, phương tiện có liên quan khi tổ chức các trò chơi.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

* Đối với GV:

- GV cần phổ biến trước cho HS nắm được:

+ Nội dung: Thi các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi.

+ Hình thức thi: Mỗi tổ sẽ cử ra một đội chơi gồm từ 5 – 7 người, các đội chơi sẽ thi đấu với nhau, số HS còn lại sẽ đóng vai trò là cổ động viên.

- Thành lập Ban tổ chức cuộc thi: gồm GVCN, lớp trưởng (chi đội trưởng) và các tổ trưởng.

- Ban tổ chức lựa chọn các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

- Yêu cầu: Trò chơi cần đơn giản, dễ chơi, hấp dẫn, không phải chuẩn bị nhiều về cơ sở vật chất.

- Mời các GV bộ môn Thể dục làm thành viên Ban giám khảo.

- Các giải thưởng: giải dành cho tập thể và cá nhân.

- Tiêu chí chấm điểm: BGK chấm điểm theo hình thức tính điểm cho từng phần thi. GV cần lựa chọn khoảng 4 – 5 phần thi. Sau các phần thi đó đội nào có số điểm cao nhất sẽ dành chiến thắng.

* Đối với HS

- Phân công trang trí, kê bàn ghế, phụ trách tặng phẩm phần thưởng cho đội chơi và cổ động viên.

- Chuẩn bị chương trình văn nghệ, mời Ban giám khảo, phân công MC, viết giấy mời đại biểu.

- Các đội chơi đăng kí môn thi với Ban tổ chức.

Bước 2: Tiến hành cuộc thi

- Trước khi tổ chức thi các trò chơi dân gian, đội văn nghệ của lớp biểu diễn một số tiết mục văn nghệ (các bài dân ca) hướng vào chủ đề cuộc thi.

- Người điều khiển chương trình (MC):

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

+ Giới thiệu nội dung, chương trình cuộc thi.

+ Giới thiệu Ban giám khảo và tiêu chí chấm điểm.

Tiêu chí chấm điểm: theo hình thức ghi điểm trực tiếp. Đội nào giành được số điểm cao hơn ở mỗi phần thi sẽ là đội chiến thắng.

- Các đội thi thực hiện các nội dung thi theo đăng kí.

Bước 3: Tổng kết – Đánh giá – Trao giải thưởng

- BGK đánh giá, nhận xét cuộc thi, thái độ của các đội.
- Trong thời gian BGK hội ý riêng, đội văn nghệ sẽ tổ chức một số tiết mục văn nghệ chuẩn bị trước.
- Công bố kết quả cuộc thi và giải thưởng.
- MC mời đại diện các đội chiến thắng lên nhận phần thưởng. Mời đại diện đại biểu lên trao phần thưởng và phát biểu ý kiến.
- MC cảm ơn đại biểu và các HS đã nhiệt tình tham gia cuộc thi.
- Tuyên bố kết thúc cuộc thi.

Thứ 6 ngày 10 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng Tiết 1: **Toán**

PHÉP CHIA PHÂN SỐ

I.Mục tiêu:

- HS biết thực hiện phép chia hai phân số: lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược
- Rèn kĩ năng làm tính với phân số cho hs
- Có ý thức tự giác học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng

- Bảng phụ ghi nội dung bài toán.

III.Các hoạt động dạy học

A. ***Kiểm tra bài cũ:***

- Gọi hs làm bài tập 3 tiết 124
- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung

HĐ 1: ***Giới thiệu phép chia phân số***

- GV đưa bảng phụ ghi nội dung bài toán + Một hình chữ nhật có diện tích $\frac{7}{15}$ m^2, chiều rộng là $\frac{2}{3}$ m. Tính chiều dài của hình đó?	- 2 HS đọc
- Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật? - Biết diện tích hình chữ nhật, chiều rộng làm thế nào tính chiều dài? - Yêu cầu hs viết phép tính tính chiều dài HCN? - Gọi hs nhận xét - Gv ghi phép tính $\frac{7}{15} : \frac{2}{3}$	- HS nêu - Lấy diện tích chia cho chiều rộng - HS làm bảng con.

- GV hướng dẫn cách chia: $\frac{7}{15}:\frac{2}{3}=\frac{7}{15}x\frac{3}{2}=\frac{21}{30}$ GV giới thiệu $\frac{3}{2}$ là phân số đảo ngược của phân số $\frac{2}{3}$	- HS nghe
-Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào? *Chốt: Muốn chia hai phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược* - Yêu cầu hs thực hành làm một số ví dụ khác - Gọi hs đọc lại ghi nhớ	-Hs nêu quy tắc - HS lấy ví dụ và chia - 1 -> 3 HS đọc quy tắc

HĐ 2. ***Luyện tập***

Bài 1:	
- Gọi hs nêu yêu cầu - Yêu cầu hs viết bảng con, 1 hs viết bảng lớp 3 phân số đầu - Nêu miệng các số còn lại *Chốt: Cách nhận biết phân số đảo ngược*	- 1 HS nêu yêu cầu - HS làm bài cá nhân - HS nêu
Bài 2:	
- Gọi hs nêu yêu cầu - Gọi hs nhắc lại cách chia phân số cho phân số - Yêu cầu hs làm bài vào vở - Gọi hs chữa bài, nhận xét *Chốt: Cách chia phân số*	- 2 HS nêu yêu cầu - 3 ->5 HS nhắc lại - HS làm bài vào vở
Bài 3:	
- Gọi hs nêu yêu cầu - Yêu cầu hs làm bảng phần a -HS nào hoàn thành phần a trước thì làm nháp phần b) - Cho hs nhận xét, chữa bài *Chốt: Mối quan hệ giữ phép nhân và phép chia phân số*	- HS nêu yêu cầu - HS làm bảng lớp, bảng con - HS làm nháp
Bài 4:	
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân - Gọi hs nêu miệng kết quả	- HS làm bài, nêu kq

3. ***Củng cố, dặn dò :***

- Nêu quy tắc chia phân số .
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau : *Luyện tập*

Tiết 2: **Luyện từ và câu**

MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM

I. Mục tiêu:

- Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm *Dũng cảm* qua việc tìm từ cùng nghĩa, việc ghép từ (BT1, BT2); hiểu nghĩa một vài từ theo chủ điểm (BT3); biết sử dụng một số từ ngữ thuộc chủ điểm qua việc điền từ vào chỗ trống trong đoạn văn (BT4)
- Có ý thức sử dụng từ đúng nghĩa trong giao tiếp.

II. Chuẩn bị:

- Từ điển, bảng phụ viết sẵn nội dung bài 1

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Kiểm tra đoạn văn đã sửa, hoàn chỉnh ở nhà (Bài tập 3, tiết trước)
- GV(HS) nhận xét.

B.Dạy bài mới.

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1:	
- Cho hs thảo luận nhóm 4	
- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng: Từ cùng nghĩa với từ dũng cảm: gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, gan lì, bạo gan, quả cảm.	- Một HS đọc nội dung bài tập 1. - HS suy nghĩ, làm bài vào VBT. - HS phát biểu ý kiến.
Bài 2 :	
- Gv cho hs thảo luận nhóm đôi.	- Một HS đọc nội dung bài tập - HS suy nghĩ, làm bài, nối tiếp nhau đọc kết quả.
- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.	- 1HS lên bảng đánh dấu x vào trước hay sau những từ ngữ cho sẵn thay cho từ dũng cảm.
- *Nhận xột, bổ sung, chốt lại*	
dũng cảm nhận khuyết điểm	tinh thần ***dũng cảm***
dũng cảm cứu bạn	hành động ***dũng cảm***
dũng cảm chống lại cường quyền	***dũng cảm*** xông lên
dũng cảm trước kẻ thù	người chiến sĩ ***dũng cảm***
dũng cảm nói lên sự thật	nữ du kích ***dũng cảm***
Bài 3:	em bộ liên lạc ***dũng cảm***
- GV: Các em hãy thử ghép lần lượt từng từ ngữ ở cột A với các lời giải nghĩa ở cột B sao cho tạo ra được nghĩa đúng với mỗi từ. Để kiểm tra có thể dùng Từ Điển.	- 1HS nêu yêu cầu bài tập. - HS làm bài. 2 HS chữa bài
- HS suy nghĩ, phát biểu ý kiến.	***gan gúc:*** (chống chọi) kiên cường, không lùi bước.
- Cả lớp và GV nhận xét. Chốt nghĩa của từ gan dạ, gan góc, gan lì.	***gan lỡ :*** gan đến mức trơ ra, không cũn biết sợ là gỡ. ***gan dạ:*** khụng sợ nguy hiểm
Bài 4:	
- GV gợi ý: đoạn văn có 5 chỗ trống, ở mỗi chỗ trống các em hãy điền những từ ngữ cho sẵn sao cho tạo ra câu có nội dung thích hợp.	- HS đọc yêu cầu của đề bài.
- GV dán lên bảng 2 tờ phiếu ghi nội dung	- 2 HS lên bảng thi điền từ nhanh,

bài tập.	đúng . - *Nhận xột, bổ sung, chốt lại* *Anh Kim Đồng là một* ***người liên lạc*** *rất* ***can đảm****. Tuy không chiến đấu ở* ***mặt trận****, nhưng nhiều khi đi liên lạc, anh cũng gặp những giây phút hết sức* ***hiểm nghèo****. Anh đó hi sinh, nhưng* ***tấm gương*** *sỏng của anh vẫn cũn mói mói.*
- GV chốt lại lời giải đúng.	- Lớp nhận xét .

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu các từ ngữ thuộc vốn từ dũng cảm.
- Nhắc lại ND bài. GV nhận xét tiết học.

Tiết 3: **Tập làm văn**

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Nắm được 2 cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để viết được đoạn mở bài cho bài văn tả một cây mà em thích.
- Viết được hai kiểu mở bài trên khi làm bài văn tả cây cối.
- HS có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây cối.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn nội dung 2 đoạn văn mẫu- bài tập 1 a.b. SGK ; 3 bảng nhóm
- Tranh ảnh một số cây hoa.

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 hs đọc đoạn văn tả gốc, thân của một loài cây mà em biết.
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: ***Hướng dẫn làm bài tập***

Bài 1:	- HS đọc yêu cầu của bài tập 1.
- YC HS suy nghĩ làm bài cá nhân.	- HS suy nghĩ, làm bài, phát biểu ý kiến
- Hai mở bài này có điểm gì giống và khác nhau?	- Giống nhau: Đều giới thiệu về cây hoa hồng nhung. - Khác nhau: MB a) là MB trực tiếp, MB b) là MB gián tiếp.
-Vì sao MB a) là MB TT còn MB b) là MBGT?	- Vì MB a): Giới thiệu ngay cây hoa định tả.
- Có mấy cách MB trong bài văn miêu tả cây cối? Là những cách nào?	Mở bài b): nói về mùa xuân, các loại hoa trong vườn, rồi mới giới thiệu cây hoa cần tả.
GV kết luận :	

Có 2 cách MB trong bài văn miêu tả cây cối: *Cách 1 : Mở bài trực tiếp* *Cách 2 : Mở bài gián tiếp : nói về mùa xuân, các loài hoa trong vườn rồi giới thiệu cây định tả.*	- HS nêu
Bài 2: - GV nhắc HS : Chọn viết một mở bài kiểu gián tiếp cho bài văn miêu tả cho một trong 3 cây mà đề bài gợi ý . - Đoạn mở bài có thể chỉ 1, 2 câu, không nhất thiết phải viết dài. - GV hướng dẫn lớp nhận xét	- HS nêu yêu cầu của bài. - HS viết đoạn văn. - HS viết đoạn MBGT ý trôi chảy, từ dùng hay, câu văn đúng ngữ pháp. - HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết của mình.
Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS. GV ghi nhanh 4 câu hỏi lên bảng. - GV gọi HS giới thiệu về cây mình chọn	- HS cùng giới thiệu với các bạn cây mà mình yêu thích dựa vào ảnh mang đến lớp và các câu hỏi gợi ý tập trình bày trước lớp. - 3 đến 5 HS trình bày trước lớp. HS cả lớp theo dõi và nhận xét. HS trình bày bài viết của mình.
Bài 4: - GV nêu yêu cầu của bài tập, gợi ý cho HS viết một đoạn mở bài. - GV dán tranh một số cây lên bảng. - GV khen ngợi tuyên dương HS có bài viết tốt.	- HS nhận xét, sửa cách dùng từ, viết câu, diễn đạt. - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến. - HS viết mở bài, trao đổi với bạn về mở bài của mình . - HS nối tiếp trình bày mở bài trước lớp.(Nói rõ mở bài theo kiểu trực tiếp hay gián tiếp) - HS khác nhận xét.

3. ***Củng cố - dặn dò***

- Có mấy cách mở bài trong bài văn miêu tả cây cối?
- Nhận xét tiết học.
- Yêu cầu HS về nhà làm lại các mở bài cho hay hơn. Chuẩn bị nội dung cho tiết Tập làm văn tới: *Xây dựng kết bài trong bài văn tả cây cối.*

Tiết 4: **Khoa học**

NÓNG LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ

I.Mục tiêu:

- Nêu được ví dụ về vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp. Nêu được nhiệt độ trung bình của người ; nhiệt độ của hơi nước đang sôi ; nhiệt độ của nước đá đang tan .

- Biết sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí
- GD HS ý thức bảo vệ sức khoẻ, biết áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II. Đồ dùng

- Nhiệt kế. Phích nước nóng

III.Các hoạt động dạy học

A. *Kiểm tra bài cũ* : Gọi 2 HS lên bảng trả lời các câu hỏi :

+ Nêu vai trò của ánh sáng đối với cuộc sống.

+ Để bảo vệ đôi mắt khi đi ngoài trời nắng em cần làm gì ?

B. Bài mới:

1 . Giới thiệu bài

2. *Nội dung*

Hoạt động 1: ***Tìm hiểu về sự truyền nhiệt*** **.**

-Mục tiêu: Nêu được ví dụ về các vật có nhiệt độ cao, thấp. Biết sử dụng " nhiệt độ" trong diễn tả sự nóng lạnh.

-Cách tiến hành: Bước 1: GV yêu cầu HS kể tên một số vật nóng và vật lạnh thường gặp hằng ngày. - Yêu cầu HS trình bày kết quả. Bước 2: - Yêu cầu HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi: + Trong ba cốc nước dưới đây cốc nào nóng hơn cốc nào và lạnh hơn cốc nào ? - GV gọi HS trả lời câu hỏi (một số vật có thể nóng so với vật này nhưng lại lạnh so với vật khác. Bước 3: GV cho HS biết cách Vật nóng có nhiệt độ cao hơn vật lạnh . + Trong hình 1, cốc nước nào có nhiệt độ cao nhất, cốc nước nào có nhiệt độ thấp nhất ?	- HS làm việc theo cặp, kể cho nhau nghe một số vật nóng và vật lạnh thường ngày. - 3 - 4 em đại diện các cặp trình bày trước lớp. - HS quan sát và trả lời.

Hoạt động 2: ***Thực hành sử dụng nhiệt kế***

- Mục tiêu: HS biết sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ trong những trường hợp đơn giản.

- Cách tiến hành: Bước 1: GV giới thiệu cho HS về hai loại nhiệt kế (đo nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí) - GV giới thiệu cho HS sơ lược về cấu tạo của nhiệt kế và hướng dẫn cách đọc nhiệt kế . - GV gọi vài HS lên thực hành đọc nhiệt kế Bước 2: - HS thực hành đo nhiệt độ : sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ của cốc nước, đo nhiệt độ cơ thể . - Nhận xét , bổ sung. Kết luận: Mục Bạn cần biết	+ 2 - 3 HS lên bảng đọc số đo nhiệt kế. + HS làm việc theo nhóm 4. + HS nêu kết quả đo, HS khác kiểm tra lại .

3. ***Củng cố - dặn dò :***

- Nêu nhiệt độ của nước đang sôi. Nước đá đang tan. Cơ thể người khỏe mạnh.
- Nhiệt kế dùng để làm gì? Có mấy loại nhiệt kế?
- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: *Nóng, lạnh, nhiết độ (tiếp theo)*

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP: CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh củng cố để nắm chắc cấu tạo và tác dụng của câu kể: Ai là gì ?

- Rèn kĩ năng xác định CN trong câu kể Ai là gì? Hoàn chỉnh câu theo mẫu Ai là gì khi khuyết chủ ngữ hoặc vị ngữ.
- Có ý thức sử dụng câu đúng ngữ pháp trong giao tiếp và trong viết văn

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ (BT1)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn lại kiến thức đã học

- Gọi hs nêu cấu tạo của câu kể Ai là gì ? - Nêu cách xác định CN ? VN ? trong câu kể Ai là gì ? - Gọi hs đặt câu kể Ai là gì ? và xác định CN, VN trong câu vừa đặt ? - Gọi hs nhận xét *Chốt : Câu kể Ai là gì gồm 2 bộ phận: CN trả lời câu hỏi Ai ? (Cái gì ? Con gì ?); VN trả lời câu hỏi là gì ?* *- CN; VN trong câu kể ai là gì thường do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành*	- HS thực hiện hỏi đáp theo nhóm 2 - HS lần lượt trả lời - 1 hs đặt câu, hs khác xác định CN, VN - HS nhận xét, bổ sung cho bạn

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Gạch dưới chủ ngữ của từng câu kể Ai là gì? Chủ ngữ do từ ngữ nào tạo thành ?(BP) a) Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. b) Ba tôi là bộ đội. Chúng tôi ít được gặp ba. Má tôi là một phụ nữ tần tảo, đảm đang. Hàng ngày, má dậy từ 4 giờ sáng, lo làm bánh để đưa cho các nhà hàng, kiếm thêm tiền cho chúng tôi ăn học. - GV nhận xét, chốt kiến thức <> *Củng cố về đặc điểm của CN trong câu kể Ai là gì?*	- HS nêu yêu cầu - HS tự làm bài. - 2 HS làm trên bảng phụ - HS khác nhận xét. - HS đọc bài và nêu CN nào là DT, CN nào là cụm DT. - HS xác định nội dung biểu thị của CN trong mỗi câu: Phần a) CN chỉ sự vật; phần b) CN chỉ người.
Bài 2: Điền vào chỗ trống CN thích hợp để hoàn chỉnh câu kể Ai là gì ? a) … là bạn thân của em. b) … là ngày đầu tiên của năm học. c) ... là loài hoa thân thuộc của tuổi học trò. d) … là trường đại học đầu tiên của nước ta. e) … là nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. 1HS đưa ra vị ngữ 1HS tìm chủ ngữ theo mẫu trên.	- HS đọc, nêu yêu cầu - HS tự làm - HS nêu đáp án. - Nhận xét Đáp án: (Em, Ngày khai trường, Hoa phượng, Văn miếu- Quốc tử giám, Quê hương ...)

HS tìm được CN thích hợp *- GD HS trân trọng tình cảm bạn bè, ý thức học tập tốt, tình yêu quê hương đất nước,...*	
Bài 3: Tự điền tiếp vị ngữ từ các CN cho sẵn của câu kể Ai là gì ? cho hoàn chỉnh . a) Bác Ba… (là hàng xóm của gia đình em) b) Thanh Hà … (là quê hương yêu dấu của em) c) Vải thiều… (là đặc sản quê em) GV: CN các câu trên do những từ ngữ nào tạo thành ? <> *HS tạo được câu kể Ai là gì? từ những CN cho trước.* *GD HS yêu quê hương, yêu quý sản vật của quê mình.*	- HS tự làm vở - HS đọc đáp án - HS khác nhận xét, đọc bài của mình HS đặt được nhiều câu kể *Ai là gì?*
Bài 4: Viết 1 đoạn văn ngắn kể về người bạn thân của em trong đó có dùng câu kể Ai là gì? - GV hướng dẫn hs viết bằng câu hỏi gợi ý: . Bạn thân của em là ai? . Bạn đó là người ntn? . Em và bạn gắn bó thân thiết và giúp đỡ nhau ra sao? - GV nhắc HS nhận xét kỹ về ngữ pháp câu, cách dùng từ . - Tuyên dương HS có bài viết tốt - *Củng cố cách dùng từ, đặt câu viết đoạn văn.* *GD tình đoàn kết bạn bè*	- HS viết đoạn văn câu đúng ngữ pháp, dùng từ ngữ chọn lọc. HS viết đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn; Câu văn đúng ngữ pháp, diễn đạt ý trôi chảy, thể hiện tình cảm của mình trong bài viết. - Vài HS đọc bài, nhận xét

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu đặc điểm của CN trong câu kể Ai là gì?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và viết lại đoạn văn cho hay hơn

Tiết 2: **Lịch sử**

ÔN TẬP (T2)

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết thống kê những sự kiện LS tiêu biểu của n- ớc ta từ buổi đầu độc lập đến n- ớc Đại Việt thời Lí. Tên sự kiện, thời gian diễn ra sự kiện.

- Kể lại một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Lí.

- Tự hào về truyền thống đấu tranh giữ n- ớc và dựng n- ớc của dân tộc.

=> PTNL xem và quan sát lược đồ.

II. Chuẩn bị:

GV: Máy chiếu, bài dạy điện tử, SGK LS

HS: Điện thoại hoặc máy tính, SGK LS

III- Các hoạt động dạy- học

1. Kiểm tra bài cũ *(5phút)* : Mô tả lại sự phát triển của khoa học thời Hậu Lê.

2**. Dạy bài mới**

2.1. Giới thiệu bài *(1phút)*

2.2.Các hoạt động. *(30phút)*

Hoạt động 1 : Làm việc cá nhân

- GV treo băng thời gian lên bảng yêu cầu Hs ghi nội dung của từng giai đoạn t- ơng ứng với thời gian.

- Tổ chức cho Hs lên bảng ghi nội dung hoặc các nhóm báo cáo kết quả.

Hoạt động 2 : Thảo luận nhóm.

- GV yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị hai nội dung (mục 2,3 SGK)

- Yêu cầu đại diện nhóm lên báo cáo kết quả làm việc của nhóm tr- ớc lớp.

- GV kết luận.

3. Hoạt động ứng dụng *(1phút)*

- Cùng cha mẹ ôn lại các sự kiện LS đã học.

Tiết 1: **Hoạt động tập thể**

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những u điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. ***Ưu điểm***

- HS đi học đều, tỉ lệ chuyên cần cao.
- Tích cực tham gia cac hoạt động của nhà trường.
- Ban cán sự lớp hoạt động tốt. Tham gia tốt các hoạt động của Đội.
- Luôn có ý thức bảo vệ môi trường.

b. Tồn tại :

- Một số em chưa làm bài, còn hiện tượng quên vở và đồ dùng học tập.
-

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

- Chuẩn bị cho Hội trại tại trường vào ngày 24/3
- Tích cực tham gia múa hát sân trường.
- Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCSHCM.
- Hưởng ứng các phong trào của Đội.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.